

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 391/TTr-SNNMT ngày 19 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Có Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 14,15, mục I, Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, LĨNH
VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Quyết định số: 336 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của
Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

Phần I : DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ:

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi bổ sung	Cơ quan giải quyết TTHC
1	5.000136	Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh	<i>- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</i> <i>-Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.</i>	UBND thành phố
2	5.000137	Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh	<i>- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</i> <i>-Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.</i>	-UBND thành phố -Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Thủy sản

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC

1. Tên thủ tục: Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh (Mã số TTHC: 5.000136)

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức điều tra, đánh giá đa dạng sinh học và lập dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh;

b) Lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; ý kiến của cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn biển thông qua hình thức biểu quyết hoặc phiếu lấy ý kiến đối với dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản;

c) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường nộp hồ sơ đề nghị thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành, tổ chức họp Hội đồng thẩm định và ban hành Báo cáo thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển của Hội đồng thẩm định liên ngành;

Hội đồng thẩm định liên ngành gồm ít nhất 07 thành viên do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch; thành viên là lãnh đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan và chuyên gia trong lĩnh vực thủy sản, đa dạng sinh học;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có Báo cáo thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh của Hội đồng thẩm định liên ngành, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập khu bảo tồn biển;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn biển.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (Hệ thống xác thực tập trung (SSO)).

- Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

- Địa điểm thực hiện: Ủy ban nhân dân thành phố Huế 16 Lê Lợi, phường Thuận Hóa thành phố Huế.

1.3. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Hồ sơ thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển
- Tờ trình đề nghị thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh;
 - Dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh;
 - Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; ý kiến của cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn biển;
 - Tài liệu liên quan khác (nếu có).
- b) Hồ sơ thành lập khu bảo tồn biển
- Tờ trình đề nghị thành lập khu bảo tồn biển;
 - Dự án thành lập khu bảo tồn biển (đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành);
 - Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; ý kiến của cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn biển;
 - Báo cáo thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn biển của Hội đồng thẩm định liên ngành;
 - Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định liên ngành;
 - Tài liệu liên quan khác (nếu có).

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy sản.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập khu bảo tồn biển theo Mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Chưa có văn bản quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Mẫu Dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025;

b) Quyết định thành lập khu bảo tồn biển theo Mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Mẫu số 03 (Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT)

MẪU DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN BIỂN CẤP TỈNH

Dự án thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh gồm những nội dung chính như sau”

GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tính cấp thiết phải thành lập khu bảo tồn biển.
2. Căn cứ pháp lý
3. Căn cứ khoa học, thực tiễn

CHƯƠNG I

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ, MÔI TRƯỜNG, TÀI NGUYÊN SINH VẬT

1. Đặc điểm địa lý
2. Đặc điểm khí hậu - thủy văn
3. Đặc điểm hiện trạng môi trường
4. Đặc điểm hệ sinh thái
5. Đặc điểm nguồn lợi và giá trị đa dạng sinh học
6. Đặc điểm các giá trị văn hóa - lịch sử liên quan đến khu bảo tồn biển

CHƯƠNG II

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Dân số, giáo dục và y tế
2. Các hoạt động kinh tế của địa phương
3. Vai trò của địa phương trong công tác bảo tồn

CHƯƠNG III

CHÍNH SÁCH VÀ NĂNG LỰC CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

1. Chính sách, thể chế của địa phương có liên quan đến bảo tồn
2. Mức độ ưu tiên và cam kết hỗ trợ khu bảo tồn biển
3. Năng lực cán bộ quản lý về bảo tồn biển và nhu cầu đào tạo

CHƯƠNG IV

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN KHU BẢO TỒN BIỂN

1. Tác động của các hoạt động kinh tế địa phương đến khu bảo tồn biển
2. Các vấn đề ngoại cảnh tác động đến khu bảo tồn biển
 - 2.1. Các ngành kinh tế trong khu vực
 - 2.2. Các dự án đang và sẽ thực hiện
 - 2.3. Các tác động tự nhiên của vùng ven bờ
3. Các tác động khác

CHƯƠNG V

MỤC TIÊU, PHẠM VI, PHÂN KHU CHỨC NĂNG

1. Tên khu bảo tồn biển
2. Kiểu loại khu bảo tồn biển
3. Mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học trong khu bảo tồn biển
 - 3.1. Mục tiêu chung
 - 3.2. Mục tiêu cụ thể
4. Phạm vi địa lý: Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích của khu bảo tồn biển
5. Phân khu chức năng của khu bảo tồn biển
 - 5.1. Cơ sở khoa học để xác định các phân khu chức năng

5.2. Phân khu chức năng và phạm vi địa lý của khu bảo tồn biển

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt (ghi rõ tọa độ và diện tích);
- Phân khu phục hồi sinh thái (ghi rõ tọa độ và diện tích);
- Phân khu dịch vụ - hành chính (ghi rõ tọa độ và diện tích);
- Vùng đệm (ghi rõ tọa độ và diện tích).

CHƯƠNG VI

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ CỦA KHU BẢO TỒN

CHƯƠNG VII

PHƯƠNG ÁN PHỤC HỒI CÁC HỆ SINH THÁI TỰ NHIÊN VÀ CHUYỂN ĐỔI SINH KẾ

1. Phương án phục hồi hệ sinh thái tự nhiên
2. Phương án chuyển đổi sinh kế cho các hộ gia đình, cá nhân có hoạt động khai thác, nuôi trồng liên quan đến khu bảo tồn biển

CHƯƠNG VIII

CÁC CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ

1. Chương trình bảo tồn
2. Chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng
3. Chương trình phát triển cộng đồng
4. Chương trình giáo dục môi trường kết hợp với du lịch sinh thái
5. Chương trình nghiên cứu khoa học
6. Chương trình phục hồi hệ sinh thái và các loài nguy cấp
7. Chương trình đào tạo nâng cao năng lực

CHƯƠNG IX

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA KHU BẢO TỒN BIỂN

1. Hiệu quả về lĩnh vực bảo tồn
2. Hiệu quả về lĩnh vực kinh tế
3. Hiệu quả về lĩnh vực xã hội

CHƯƠNG X

KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ

(Nêu khái toán kinh phí thực hiện các chương trình, xác định nguồn vốn...)

CHƯƠNG XI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Nêu cụ thể sự tham gia thực hiện của các tổ chức, đơn vị có liên quan)

Mẫu số 04 (Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

..(1)..

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-...(2)...

...(3)....., ngày.....tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thành lập khu bảo tồn biển.....(4).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....(1).....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/...../NĐ-CP ngàytháng.....năm.... của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị định số/...../NĐ-CP ngàytháng.....năm..... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BNNMT ngày ... tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Theo đề nghị của...(6)... tại Tờ trình số..../TTr-... ngày... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Khu bảo tồn biển.....(4)....., gồm những nội dung sau:

1. Tên gọi:

- Tên tiếng Việt: Khu bảo tồn biển....(4).....;

- Tên tiếng Anh:

2. Loại hình khu bảo tồn:...(7).....

3. Mục tiêu, đối tượng bảo tồn.

4. Phạm vi, quy mô khu bảo tồn:

a) Phạm vi khu bảo tồn:

b) Tọa độ khu bảo tồn:

- Kinh độ:

- Vĩ độ:

c) Tổng diện tích:

d) Các phân khu chức năng (ghi rõ tọa độ và diện tích):

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt;

- Phân khu phục hồi sinh thái;

- Phân khu dịch vụ - hành chính;

đ) Vùng đệm (ghi rõ tọa độ và diện tích).

(Bản đồ kèm theo)

5. Chương trình, dự án đầu tư

- Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Chương trình, dự án truyền thông, chuyển đổi sinh kế và phát triển cộng đồng.

- Chương trình, dự án phục hồi hệ sinh thái và các loài nguy cấp.

- Chương trình nghiên cứu khoa học, giáo dục.

- Chương trình, dự án khác (nếu có).

6. Ban quản lý khu bảo tồn biển hoặc Tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

7. Nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện ...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chỉ huy trưởng: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã...(8).... và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Các Bộ, ngành có liên quan;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các xã....;
-
- Lưu VT...(9).... (10).

CHỦ TỊCH

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức xây dựng văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức trình văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức xây dựng văn bản.

(3) Địa danh.

(4) Tên khu bảo tồn biển.

(5). Tên văn bản sửa đổi, bổ sung về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

(6) Tên cơ quan đề nghị thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh.

(7) Loại hình khu bảo tồn biển: Vườn quốc gia; khu dự trữ thiên nhiên; khu bảo tồn loài - sinh cảnh; khu bảo vệ cảnh quan.

(8) Tên địa phương cấp xã có khu bảo tồn biển.

(9) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì lập đề nghị và số lượng bản lưu (nếu cần).

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

2. Tên thủ tục: Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh (Mã số TTHC: 5.000137)

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Ban quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển tổ chức thực hiện các nội dung sau:

- *Lập dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;*
- *Lấy ý kiến của cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu bảo tồn biển về phương án điều chỉnh, bảo đảm tối thiểu 70% cộng đồng dân cư được xin ý kiến;*

- *Lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan đối với dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;*

Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý;

b) Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển:

- Ban quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển nộp hồ sơ đề nghị thẩm định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- *Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành và tổ chức Hội đồng thẩm định;*

Hội đồng thẩm định liên ngành gồm ít nhất 07 thành viên do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch hội đồng; thành viên là lãnh đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan và các chuyên gia trong lĩnh vực thủy sản, đa dạng sinh học;

- *Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc họp Hội đồng thẩm định liên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Báo cáo thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển.*

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh của Hội đồng thẩm định liên ngành, Ban quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh:

- *Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;*

- *Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh.*

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành (Hệ thống xác thực tập trung (SSO)).

- Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

- Địa điểm thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường (số 7 Đồng Đa, phường Thuận Hóa, thành phố Huế)

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển

- Văn bản đề nghị thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;
- Dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;
- Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; ý kiến cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu bảo tồn biển khu vực dự kiến điều chỉnh;
- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

b) Hồ sơ điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển

- Tờ trình đề nghị điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển;
- Dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển (đã được hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành);
- Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan; ý kiến của cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong và xung quanh khu vực dự kiến điều chỉnh ranh giới, diện tích;
- Báo cáo thẩm định dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển của Hội đồng thẩm định liên ngành;
- Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định liên ngành;
- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 58 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ban quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố .

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển theo Mẫu số 06 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Chưa có văn bản quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- a) Mẫu dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển theo Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025;
- b) Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển theo Mẫu số 06 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;
- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Mẫu số 05 (Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT)

MẪU DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI, DIỆN TÍCH KHU BẢO TỒN BIỂN CẤP TỈNH

Dự án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

Phần I. SỰ CẦN THIẾT

I. GIỚI THIỆU TÍNH CẤP THIẾT PHẢI ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI, DIỆN TÍCH KHU BẢO TỒN BIỂN

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ, CĂN CỨ THỰC TIỄN

1. Căn cứ pháp lý
2. Căn cứ thực tiễn

III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, TÀI NGUYÊN SINH VẬT

1. Phân tích, đánh giá bổ sung điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên và thực trạng môi trường
2. Phân tích, đánh giá bổ sung thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

IV. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA KHU BẢO TỒN BIỂN (TỪ KHI THÀNH LẬP ĐẾN THỜI ĐIỂM ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH)

1. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu bảo tồn trong thời kỳ trước
2. Phân tích, đánh giá những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện các mục tiêu bảo tồn trong thời kỳ trước
3. Bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện mục tiêu bảo tồn trong thời gian tới

Phần II. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI, DIỆN TÍCH KHU BẢO TỒN BIỂN

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Quan điểm điều chỉnh
2. Mục tiêu điều chỉnh
3. Nhiệm vụ

II. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI, DIỆN TÍCH KHU BẢO TỒN BIỂN

1. Về vị trí, tọa độ địa lý
2. Về diện tích
3. Các phân khu chức năng

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI, DIỆN TÍCH KHU BẢO TỒN BIỂN

1. Đánh giá tác động của phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển đến nguồn tài nguyên thiên nhiên

2. Đánh giá tác động của phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển đến kinh tế - xã hội của địa phương

3. Đánh giá tác động của phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích đến công tác quản lý

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Mẫu số 06 (Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT)

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH/THÀNH PHỐ ..(1).. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-...(2)....

.....(3)....., ngày.....tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn
biển.....(4).....**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....(1).....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số/...../NĐ-CP ngàytháng.....năm.... của Chính phủ
về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;*

*Căn cứ Nghị định số/...../NĐ-CP ngàytháng.....năm..... của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Thông tư số/...../TT-BNNMT ngày ... tháng 12 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn
lợi thủy sản;*

Căn cứ.....(quyết định thành lập khu bảo tồn biển.....);

Theo đề nghị của...(6)... tại Tờ trình số..../TTr-... ngày... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh diện tích, ranh giới khu bảo tồn biển.....(4)....., gồm những nội dung sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ của việc điều chỉnh diện tích, ranh giới:
2. Vị trí, tọa độ địa lý Khu bảo tồn biển.....(4).....sau khi điều chỉnh
 - a) Vị trí địa lý:
 - b) Tọa độ khu bảo tồn: Kinh độ: Vĩ độ:
3. Diện tích Khu bảo tồn.....(4)..... sau khi điều chỉnh là:.....ha.
4. Các phân khu chức năng (ghi rõ tọa độ và diện tích từng phân khu):
 - Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt:
 - Phân khu phục hồi sinh thái:
 - Phân khu dịch vụ - hành chính:
5. Vùng đệm (ghi rõ tọa độ và diện tích), (Bản đồ kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chỉ huy trưởng: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố; thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã...(7).... và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Các Bộ, ngành có liên quan;
- TT Tỉnh ủy, thành ủy; TT HĐND tỉnh, thành phố (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Chủ tịch UBND các xã....;
-
- Lưu VT,...(8).... (9).

CHỦ TỊCH

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức xây dựng văn bản. Trường hợp có cơ quan cấp trên trực tiếp thì ghi tên cơ quan cấp trên trực tiếp ở trên tên cơ quan, tổ chức trình văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức xây dựng văn bản.
- (3) Địa danh.
- (4) Tên khu bảo tồn biển.
- (5) Tên văn bản sửa đổi, bổ sung về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
- (6) Tên cơ quan đề nghị thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh.
- (7) Tên địa phương cấp xã có khu bảo tồn biển.
- (8) Chữ viết tắt tên đơn vị chủ trì lập đề nghị và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).